CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

VĐL: 50.000.000.000 VND

----------*----------

TÀI LIỆU HỌP

CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Tại ngày 15 tháng 3 năm 2024

Tháng 3/2024

CÔNG TY CP VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DỰ THẢO CHƯƠNG TRÌNH HỌP

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
Tại ngày 15/3/2024

THỜI GIAN	TRÌNH TỰ THỰC HIỆN	THỰC HIỆN
7h30 - 8h00	Đón tiếp Đại biểu và phát tài liệu	Ban tổ chức
8h00 - 8h10	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của cổ đông đăng ký tham dự Đại hội và điều kiện tiến hành tổ chức họp ĐHĐCĐ TN năm 2024	Ban Kiểm soát
8h10 - 8h20	Khai mạc	Đoàn Chủ tọa
8h20 - 8h30	Giới thiệu và thông qua danh sách nhân sự Ban Thư ký, thông qua danh sách nhân sự Ban Kiểm phiếu	
8h30 - 8h40	Thông qua Chương trình họp	
8h40 – 9h	Thông qua Quy chế biểu quyết	Ban Kiểm phiếu
9h00 - 9h30	Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị	Đoàn Chủ tọa
9h30 - 10h	Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công ty	
10h00 - 10h15	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023	
10h15 - 10h30	Thông qua về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023, kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2024	
10h30 - 11h00	Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Ban Kiểm soát
11h00 - 11h05	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024	
11h05 - 11h15	Thông qua Nghị quyết, Biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024	Ban Thư ký
11h15 - 11h20	Bế mạc	Đoàn Chủ tọa

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024

DỰ THẢO QUY CHẾ BIỂU QUYẾT

TẠI HỘI NGHỊ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam; Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam thực hiện biểu quyết thông qua các quyết định theo nội dung quy định dưới đây:

Điều 1: Đối tượng áp dụng

- Cổ đông và đại diện theo uỷ quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam có tên trong Danh sách người sở hữu chứng khoán tại ngày đăng ký cuối cùng là ngày 15/02/2024.

Điều 2: Ban kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu gồm 03 người do Đoàn Chủ tọa đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
- Ban kiểm phiếu có trách nhiệm: Giới thiệu dự thảo Quy chế biểu quyết, phiếu biểu quyết; Tiến hành kiểm phiếu; Công bố kết quả biểu quyết trước hội nghị Đại hội đồng cổ đông.

Điều 3: Phiếu và cách thức biểu quyết thông qua các quyết định

1. Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho cổ đông tại ngày tổ chức họp. Mỗi cổ đông được cấp 01 (một) bộ phiếu biểu quyết bao gồm 03 lá phiếu biểu quyết là: "Tán thành" - Màu Xanh, "Không tán thành" - Màu Hồng, "Không có ý kiến" - Màu Trắng; trên lá Phiếu biểu quyết đó có ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được uỷ quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó.

   (Khi nhận phiếu biểu quyết tham dự hội nghị, cổ đông phải kiểm tra lại xem tổng số phiếu biểu quyết ghi trên các tờ phiếu có đúng bằng số cổ phần mình đã đăng ký hay không. Nếu không đúng thì gặp ngay Ban tổ chức để kiểm tra và xác nhận lại.)
2. Dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tọa, cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông biểu quyết 01 (một) ý kiến "Tán thành", hoặc "Không tán thành", hoặc "Không có ý kiến" đối với mỗi một vấn đề bằng cách giơ phiếu biểu quyết trực tiếp tại hội nghị. Khi tiến hành biểu quyết từng nội dung tại hội nghị: các cổ đông biểu quyết tán thành thông qua thì giơ lá phiếu biểu quyết màu Xanh lên cao, nếu không tán thành hoặc không có ý kiến thì sẽ chưa biểu quyết lần này; tiếp theo tương tự đối với ý kiến biểu quyết không tán thành và không có ý kiến sẽ lần lượt giơ cao lá phiếu màu Hồng hoặc màu Trắng tương ứng.
3. Phiếu biểu quyết không hợp lệ là phiếu không do Ban tổ chức phát hành, phiếu có gạch xóa, sửa chữa nội dung mà không có xác nhận.

Điều 4: Cách thức biểu quyết, kiểm phiếu và điều kiện để nghị quyết được thông qua.

1. Đối với biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết: cứ 01 (một) cổ phần tương đương với 01 (một) phiếu biểu quyết.
2. Thành viên Ban Kiểm phiếu sẽ ghi tổng hợp lại số phiếu biểu quyết lần lượt của các cổ đông biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến của mỗi cổ đông tham gia biểu quyết đối với mỗi nội dung tham gia biểu quyết tương ứng.
   + Trường hợp đại biểu không giơ Phiếu biểu quyết trong cả ba lần giơ Phiếu biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến của một nội dung thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó.
   + Trường hợp đại biểu giơ cao Phiếu biểu quyết nhiều hơn một lần khi biểu quyết tán thành, không tán thành hoặc không ý kiến của một nội dung thì được xem như biểu quyết không hợp lệ
3. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
4. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, gồm: Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại; Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh; Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty; Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty; Tổ chức lại, giải thể Công ty.

Điều 5: Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu

Sau khi kiểm phiếu, Ban Kiểm phiếu phải lập biên bản kiểm phiếu.

- Nội dung biên bản kiểm phiếu biểu quyết bao gồm: tổng số cổ đông tham gia bỏ phiếu, số phiếu hợp lệ, phiếu không hợp lệ, số và tỷ lệ phiếu biểu quyết tán thành, phiếu biểu quyết không tán thành và phiếu biểu quyết không có ý kiến cho từng nội dung biểu quyết.
- Toàn văn Biên bản kiểm phiếu phải được công bố trước hội nghị Đại hội đồng cổ đông.

Điều 6:

- Những khiếu nại về việc biểu quyết sẽ do Đoàn Chủ tọa giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Bản dự thảo Quy chế này được đọc công khai trước hội nghị Đại hội đồng cổ đông để biểu quyết thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100682645-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/BC-TELVINA	*Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG NĂM 2023
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2024 CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin trân trọng báo cáo với Đại hội về hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) trong năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị, như sau:

PHẦN I
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2023

1. Đánh giá chung về hoạt động của Hội đồng quản trị trong năm 2023.

Hội đồng quản trị hoạt động có 03 thành viên, gồm: ông Nguyễn Thanh Hải là Chủ tịch HĐQT, ông Tô Chí Thành và ông Trần Hữu Hồng Trường là Ủy viên HĐQT.

Trong năm 2023, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ, HĐQT đã tổ chức 01 cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; tổ chức 9 cuộc họp bằng hình thức trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản để tập trung triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, giải quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT và các vấn đề trọng tâm liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, như: triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh năm theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; kiểm điểm đánh giá tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty 6 và 9 tháng đầu năm, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ và giải pháp nâng cao năng lực cạnh tranh, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả; đồng thời chỉ đạo, quản lý, giám sát hoạt động của Tổng Giám đốc trong việc thực thi các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong năm 2023; thống nhất các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và theo đề xuất, kiến nghị của Tổng Giám đốc. Các nghị quyết, quyết định được HĐQT thống nhất và ban hành đúng với quy định, giúp Công ty tổ chức thực hiện nhiệm vụ SXKD đạt hiệu quả.

Các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành trong năm 2023, gồm:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 09/NQ-HĐQT	22/02/2023	Về việc thông qua tài liệu họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
2	Nghị quyết số 10/NQ-HĐQT	24/02/2023	Về việc thay đổi ngày tổ chức họp của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023.	100%
3	Quyết định số 17/QĐ-HĐQT	21/3/2023	Về việc ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.	Đại hội đồng cổ đông thông qua 100%
4	Nghị quyết số 23/NQ-HĐQT	04/4/2023	Về việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 về chi trả cổ tức bằng tiền năm tài chính 2022.	100%
5	Nghị quyết số 43/NQ-HĐQT	04/8/2023	Về thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng TMCP Quân đội - Chi nhánh Điện Biên Phủ.	100%
6	Quyết định số 45/QĐ-HĐQT	04/8/2023	Về việc nâng bậc lương đối với Kế toán trưởng Công ty.	100%
7	Quyết định số 44/QĐ-HĐQT	04/8/2023	Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023.	100%
8	Nghị quyết số 50/NQ-HĐQT	23/8/2023	Về thông qua hạn mức tín dụng tại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ Thương Việt Nam (Techcombank).	100%
9	Nghị quyết số 54/NQ-HĐQT	03/10/2023	Về việc phê duyệt quỹ tiền lương kế hoạch năm 2023.	100%

2. Đánh giá về hoạt động của các thành viên HĐQT năm 2023.

Trong năm 2023, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của các thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông, sự phát triển bền vững của Công ty và Tập đoàn.

Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các nhiệm vụ chung đối với các hoạt động của HĐQT, mỗi thành viên HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ trong việc lập và triển khai kế hoạch hoạt động năm, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các nghị quyết, quyết định, thông báo của HĐQT; chỉ đạo quản lý và giám sát các hoạt động triển khai thực hiện tốt các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và của HĐQT.

- Các thành viên HĐQT đã tích cực thực hiện nhiệm vụ quản lý, giám sát và chỉ đạo triển khai các lĩnh vực hoạt động nhằm thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty đạt hiệu quả tối ưu nhất.

3. Báo cáo thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị trong năm 2023:

* Về thù lao:

- Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị năm 2023.

- Đã chi trả thù lao năm 2022 với tổng số tiền là 54.000.000 đồng (18.000.000 đồng/người).

* Về các chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT:

- Công ty đã chi cho hoạt động của HĐQT với tổng số tiền là 25.396.909 đồng.

- Công ty đã chi cho từng thành viên HĐQT là: 5.000.000 đồng/người.

* Về lợi ích khác của Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT: không có.

4. Báo cáo về giao dịch giữa Công ty và các bên có liên quan trong năm 2023.

4.1. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: Không có.

4.2. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: Không có.

4.3. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): trong năm, Công ty có giao dịch mua bán hàng hóa với 02 đơn vị là Công ty cổ phần Cáp quang Việt Nam VINA-OFC, Công ty Cổ phần Vinacap Kim Long có thành viên Hội đồng quản trị của Công ty đã và đang là thành viên HĐQT của các đơn vị đó, nội dung chi tiết nêu tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 và đã được công bố thông tin.

4.4. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành: trong năm, Công ty có giao dịch mua bán hàng hóa với đơn vị Công ty TNHH MTV Cơ điện ELMACO có người

có liên quan của Kế toán trưởng Công ty là Giám đốc điều hành của đơn vị đó, nội dung chi tiết nêu tại Báo cáo tình hình quản trị Công ty năm 2023 và đã được công bố thông tin.

5. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý Công ty:

- Hội đồng quản trị thực hiện giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong điều hành công việc sản xuất kinh doanh hằng ngày của Công ty đã thực hiện quyền hạn và trách nhiệm theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ Công ty.

- Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, triển khai thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị đã phê duyệt và ban hành.

- Trong quá trình điều hành, Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ theo đúng phân cấp quản lý tại Điều lệ và quy chế nội bộ của Công ty, cũng như các nghị quyết, quyết định của HĐQT.

6. Kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2023.

Năm 2023, HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông như sau:

6.1. HĐQT đã chỉ đạo triển khai thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Trong năm 2023, Công ty tiếp tục có nhiều khó khăn trong công tác bán hàng do khủng hoảng kinh tế khiến sức cầu yếu, dẫn đến tình trạng thị trường thừa cung hụt cầu, cạnh tranh gay gắt về giá để có đơn hàng, đơn giá bán ngày càng giảm, càng bán càng thua lỗ. Giá bán các sản phẩm dây cáp viễn thông hiện đang ở mức thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây, trong khi giá vật tư nguyên liệu đầu vào cơ bản không có xu thế giảm cùng tốc độ. Nhiều hợp đồng có giá trị lớn phải giảm giá mạnh để cạnh tranh thắng thầu hoặc để được lựa chọn tiếp tục ký hợp đồng, nhằm thực hiện mục tiêu duy trì sản xuất, đảm bảo dòng tiền được luân chuyển và duy trì sản xuất để đảm bảo công ăn việc làm và ổn định đời sống cho người lao động. Bên cạnh đó, Công ty có khó khăn từ những hạn chế, rào cản về yêu cầu kỹ thuật sản xuất chưa thể đáp ứng, dẫn tới đơn giá không thể cạnh tranh trong một số thị trường mới. Tỷ giá đồng USD tăng làm tăng chi phí NVL đầu vào, tăng chi phí SXKD và ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận. Các chi phí cố định như chi phí trích khấu hao, chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng và nhiều chi phí khác không thay đổi, kèm theo chi phí sửa chữa máy móc thiết bị ngày càng nhiều do các thiết bị có tuổi thọ cao phải thường xuyên bảo dưỡng, sữa chữa thay thế.

Nhận định tình hình sẽ rất khó khăn, ngay từ đầu năm2023, HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo sát sao thực hiện các biện pháp tiết kiệm chi phí giảm giá thành, đẩy mạnh công tác bán hàng, quản lý hiệu quả dòng tiền và áp dụng điều khoản

thanh toán ít rủi ro, tổ chức quản lý và điều độ sản xuất để tiết kiệm vật tư, hạn chế tối đa sản phẩm không phù hợp trong sản xuất, phấn đấu thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2023 đạt được kết quả tối ưu nhất, cụ thể: chỉ tiêu tổng doanh thu đạt được 176,7 tỷ đồng = 86,8% kế hoạch 2023, chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN đạt được 482,8 triệu đồng = 19,3% kế hoạch 2023, chỉ tiêu tỷ suất LNST/VCSH đạt được 0,97% = 19,3% kế hoạch 2023; chỉ tiêu tỷ lệ cổ tức năm 2023 trình Đại hội đồng cổ đông chi trả là 0,89% = 22,3% kế hoạch năm 2023.

6.2. HĐQT đã chỉ đạo trích lập các quỹ, chi trả thù lao cho HĐQT và Ban Kiểm soát đúng theo nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua và đã thực hiện các thủ tục chi trả cổ tức năm tài chính 2022 cho các cổ đông với tỷ lệ 2,13% trên mệnh giá cổ phiếu, tương ứng với số tiền 1.052.220.000 đồng.

6.3. Công ty đã thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua.

6.4. HĐQT đã chỉ đạo Công ty thực hiện các nghị quyết khác của Đại hội đồng cổ đông trong năm 2023 theo đúng quy định.

PHẦN II
BÁO CÁO KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT TRONG NĂM 2024

Trong năm 2024, HĐQT sẽ tiếp tục duy trì chế độ họp định kỳ theo quy định và tổ chức các phiên họp dưới hình thức trực tiếp, trực tuyến, lấy ý kiến bằng văn bản của các thành viên HĐQT để triển khai thực hiện các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, thực hiện các vấn đề liên quan đến quản trị Công ty và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của năm 2024 trong toàn Công ty, cụ thể:

1. Hội đồng quản trị thống nhất trình ĐHĐCĐ thông qua các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh thực hiện trong năm 2024, như sau:

- Tổng doanh thu: 186 tỷ đồng.
- Tổng lợi nhuận sau thuế: 2,75 tỷ đồng.
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn đầu tư chủ sở hữu: 5,5%.
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 5,0%/cổ phiếu.

2. Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, đưa ra các giải pháp trọng tâm nhằm khai thác các nguồn lực hiệu quả, đa dạng hóa sản phẩm, mở rộng thị trường, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh, đồng thời bảo toàn vốn của Công ty.

3. Thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo, giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh, trong triển khai các

kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh, kế hoạch đầu tư và phát triển, cũng như quá trình thực hiện các biện pháp chính trong thực hiện nhiệm vụ nêu tại Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công.ty.

Trên đây là nội dung báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100682645 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM - H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /BC-TELVINA	*Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

BÁO CÁO

KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2024 CỦA CÔNG TY CP VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Kính thưa các quý vị cổ đông!

Kết thúc một năm hoạt động, được sự ủy quyền của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công ty.

Phần I: BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

1. Kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	So sánh với	
				KH 2023	TH 2022
1	Tổng doanh thu	203.714	176.799	=86,79%	=91,55%
	Trong đó:				
	Doanh thu trong VNPT	76.298	98.272	=128,80%	=130,32%
	Doanh thu ngoài thị trường VNPT	127.416	78.527	=61,63%	=66,72%
2	Lợi nhuận sau thuế	2.500	482,8	=19,31%	=41,66%
3	Tỷ lệ cổ tức	4,0%	Dự kiến 0,89%	=22,25%	=41,78%
4	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	5,0%	0,97%	=19,31%	=41,62%

2. Các chỉ tiêu phản ánh tình hình tài chính tại ngày 31/12/2023

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số đầu năm	Số cuối năm *Tại 31/12/2023*
I	**Tổng tài sản**	Đồng	**123.400.964.809**	**104.416.335.574**
1	Tài sản ngắn hạn	Đồng	115.205.280.752	97.070.188.486
2	Tài sản dài hạn	Đồng	8.195.684.057	7.346.147.088
II	**Tổng nguồn vốn**	Đồng	**123.400.964.809**	**104.416.335.574**
1	Nợ phải trả	Đồng	43.222.756.669	24.918.220.814
2	Vốn chủ sở hữu	Đồng	80.178.208.140	79.498.114.760

* ***Các chỉ tiêu đánh giá khái quát thực trạng tài chính.***

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2022	Năm 2023
1	**Cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn**			
1.1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	6,64	7,03
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	93,36	92,97
1.2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	35,03	23,87
	- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	64,97	76,13
2	**Khả năng thanh toán**			
2.1	Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	3,25	4,65
2.2	Khả năng thanh toán nợ nhanh	Lần	1,67	3,24
2.3	Khả năng thanh toán nợ bằng tiền	Lần	0,35	0,99

3. Đánh giá kết quả hoạt động trong năm 2023.

3.1. Trong công tác bán hàng.

Với rất nhiều khó khăn đến từ thị trường trong quá trình triển khai thực hiện kế hoạch năm 2023, Công ty Telvina đã luôn nỗ lực thực hiện đồng bộ nhiều hoạt động cụ thể nhằm đảm bảo doanh thu mục tiêu và tiếp tục mở rộng thị trường tiêu thụ, cụ thể:

- Công ty cùng với Liên danh đã trúng thầu gói thầu mua sắm tập trung dây thuê bao quang cung cấp cho khu vực miền Bắc của Tập đoàn VNPT với giá trị 108 tỷ đồng, trong đó giá trị thực hiện của Công ty là 37 tỷ đồng và trúng thầu 2 gói thầu cáp quang MSTT với giá trị 110 tỷ đồng, trong đó giá trị thực hiện của Công ty là 56 tỷ đồng.
- Công ty đã thực hiện chỉ tiêu doanh thu bán hàng đạt 175,4 tỷ đồng, đạt 86%/kế hoạch năm 2023, trong đó: doanh thu từ các hợp đồng mua sắm đang thực hiện

trong Tập đoàn VNPT là 98,2 tỷ đồng, chiếm 55,8% tổng doanh thu bán hàng (đạt 128,8% kế hoạch năm), doanh thu ngoài Tập đoàn VNPT là 77,2 tỷ đồng, chiếm 44,2% tổng doanh thu bán hàng (đạt 61,6% kế hoạch năm).

Song, Công ty đã gặp nhiều khó khăn trong công tác bán hàng, như sau:

Trong năm 2023, hầu hết các Doanh nghiệp tại Việt Nam và đặc biệt là các doanh nghiệp sản xuất như Telvina đã và đang phải trải qua quãng thời gian với vô vàn khó khăn và thách thức đến từ thị trường và dòng tiền. Khủng hoảng kinh tế khiến sức cầu yếu trong khi giá cả nguyên liệu và chi phí sản xuất tăng theo đà lạm phát; tình trạng thừa cung hụt cầu cùng với chiến lược cầm cự, duy trì mà các Doanh nghiệp đang áp dụng đã làm cho Doanh nghiệp thành đối tượng chịu thiệt hại nặng nề nhất khi lần lượt đều phải áp dụng chính sách cạnh tranh về giá để có đơn hàng, đơn giá bán ngày càng giảm kèm theo biên độ lợi nhuận thấp đã trở thành vòng luẩn quẩn khiến Doanh nghiệp càng bán càng thua lỗ. Qua một số số liệu thống kê về thị trường, có thể thấy giá bán các sản phẩm dây cáp viễn thông hiện đang ở mức thấp nhất trong vòng 5 năm trở lại đây, trong khi giá vật tư nguyên liệu đầu vào cơ bản không có xu thế giảm cùng tốc độ.

Tiếp đến, việc các Ngân hàng trong nước liên tục tăng lãi suất trong những tháng đầu năm đã khiến doanh nghiệp SXKD gặp nhiều khó khăn trong tiếp cận nguồn vay để duy trì và mở rộng sản xuất.

Chỉ số doanh thu và lợi nhuận năm 2023 không đạt kế hoạch bởi những lí do sau:

Trong 9 tháng đầu năm năm 2023 doanh thu phần lớn từ những hợp đồng đã ký kết từ giữa năm 2022 và doanh thu phát sinh từ hoạt động thương mại, gồm có:

- *Doanh thu trong thị trường VNPT* là 70,67 tỷ đồng chiếm tỷ trọng 52,38% tổng doanh thu. Phần doanh thu này có được từ việc tiếp tục thực hiện 04 Hợp đồng MSTT cáp quang Công ty đã trúng thầu tháng 5/2022, tuy nhiên các hợp đồng đã hết hiệu lực trong tháng 6/2023 và được gia hạn một phần giá trị nhỏ để thực hiện trong tháng 7 và tháng 8.

Trong năm 2022, với việc Công ty cùng Liên danh trúng thầu 4/7 gói thầu MSTT cáp quang của Tập đoàn với giá trị thực hiện của Liên danh lên tới 300 tỷ/460 tỷ đồng trong đó phần giá trị thực hiện của Công ty là 144 tỷ đồng, từ tháng 6/2022 đến tháng 6/2023, Công ty đã duy trì đều đặn mức doanh thu bình quân trong thị trường VNPT là 9-10 tỷ đồng/tháng.

Trong khi đó, tiếp nối các hợp đồng với Tập đoàn sau khi 4 hợp đồng MSTT năm 2022 hết hiệu lực, Công ty thực hiện hợp đồng DTB với giá trị là 33 tỷ đồng tương ứng doanh thu bình quân tháng cho phần DTB (trường hợp hợp đồng thực hiện tới 80%) là 2 tỷ đồng/tháng; với phần cáp quang Công ty chỉ trúng thầu 2/5 gói thầu MSTT với giá trị 100/440 tỷ đồng và phần thực hiện của Công ty là 51 tỷ đồng tương ứng doanh thu bình quân 4 tỷ đồng/tháng. Như vậy, từ tháng 7/2023 doanh thu thị trường VNPT trong vòng 1 năm tới của Công ty đạt tối đa 5-6 tỷ đồng/tháng, giảm 4-5 tỷ đồng/tháng so với cùng kì năm 2022 và những tháng đầu năm, các hợp đồng này đều phải giảm giá từ 25% đến 28% để cạnh tranh thắng thầu.

Tổng hợp lại, chỉ riêng phần doanh thu VNPT cho 3 tháng cuối năm 2023 ước tính đã giảm 15 tỷ đồng so với cùng kì thực hiện năm 2022.

- *Doanh thu từ hoạt động thương mại* là 29,3 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 23% tổng doanh thu. Phần doanh thu này tuy đóng góp một phần lớn doanh thu nhưng đặc thù là biên độ lợi nhuận thấp, các sản phẩm được mua bán bị hạn chế do giới hạn về phạm vi hàng hóa được kinh doanh trên cơ sở lĩnh vực, ngành nghề hoạt động của Công ty; đồng thời các nhu cầu này cũng bị phụ thuộc hoàn toàn vào nhu cầu của thị trường theo từng thời điểm và Công ty không thể dự báo về phần doanh thu này.

- *Doanh thu từ thị trường khách hàng lớn truyền thống.*

Doanh thu cho thị trường này sụt giảm tới 50% kế hoạch. Do từ Quý I, khách hàng đã thay đổi hoàn toàn chiến lược đầu tư so với kế hoạch đã xây dựng trong cuối năm 2022, thay vì tiếp tục duy trì nguồn mức đầu tư như năm 2022 để đẩy mạnh kế hoạch phát triển hạ tầng quang xuống các khu vực quận/huyện, phường/xã, để đối phó với các ảnh hưởng từ những dự báo sớm về lạm phát và khủng hoảng kinh tế thì khách hàng đã chuyển sang cơ chế bảo toàn nguồn tiền và thu hẹp đầu tư, chỉ đầu tư những khu vực cần phát triển trọng điểm. Do vậy, theo thông tin thu thập và phân tích, tổng giá trị đầu tư của thị trường này trong năm 2023 giảm tới 50% so với năm 2022 và 2021, ảnh hưởng trực tiếp tới doanh thu kế hoạch năm của Công ty.

Ngoài doanh thu sụt giảm, hiệu quả từ các hợp đồng mở rộng của thị trường này cũng không đạt so với kì vọng do đơn giá đàm phán giảm sâu so với giá đấu thầu ban đầu. Để có thể được lựa chọn tiếp tục ký hợp đồng, Công ty phải trải qua nhiều vòng chào giá, cạnh tranh giá trực tiếp với các nhà sản xuất khác trong tâm thế sẵn sàng hạ giá thấp với mục tiêu duy trì sản xuất, đảm bảo dòng tiền được luân chuyển và duy trì sản xuất để đảm bảo công ăn việc làm và ổn định đời sống cho người lao động, mức giảm giá để cạnh tranh đều phải từ 7% đến 10%.

- *Doanh thu từ thị trường SCTV.*

Mặc dù trong tình hình thị trường cạnh tranh khốc liệt về giá, ngày càng nhiều nhà thầu sản xuất trực tiếp lẫn đơn vị thương mại tham gia và sẵn sàng chào giá cạnh tranh để thâm nhập thị trường, Công ty đã có những nỗ lực nhất định để có thể giữ vững thị trường truyền thống này với doanh thu đạt được trong năm là 13,5 tỷ đồng.

Mặc dù tổng giá trị đầu tư trung bình mỗi năm của SCTV cơ bản chỉ ở ngưỡng giá trị 15 tỷ đồng, tuy nhiên, do SCTV có hạn chế về thời gian thanh toán kéo dài tới 18 tháng cho mỗi dự án, nên để đảm bảo an toàn cho nguồn vốn và tối ưu sự luân chuyển dòng tiền thì Công ty sẽ không ưu tiên lựa chọn sử dụng nguồn lực vốn đã hạn hẹp cho thị trường này.

- *Doanh thu từ thị trường Mobifone.*

Dựa trên hệ thống mạng lưới đối tác Công ty đã xây dựng, Công ty đã kì vọng sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc tiếp cận thị trường để có thể đưa sản phẩm của Telvina tiếp tục cung cấp cho các dự án phát triển hạ tầng truyền dẫn của Mobifone trong năm 2023 và xây dựng doanh thu trong thị trường này với giá trị 8 tỷ đồng. Tuy nhiên, trong năm gần

như không có gói thầu đầu tư xây dựng mới hệ thống mạng lưới dẫn tới Công ty chỉ có doanh thu 1,5 tỷ đồng từ một hợp đồng cung cấp cáp với đối tác.

- *Doanh thu từ thị trường khách hàng lẻ, truyền thống* vẫn tiếp tục duy trì và không có sự tăng trưởng đột biến so với năm 2022.

- *Đối với thị trường Viettel:* Mặc dù Viettel có mời thầu nhiều dự án cáp quang các loại, tuy nhiên Công ty hiện chưa vào cung cấp được sản phẩm và có được doanh thu từ thị trường này. Khó khăn đến từ những hạn chế, rào cản về yêu cầu kỹ thuật, rào cản về những quy định đo kiểm nghiệm thu dẫn tới các chi phí liên quan đến nghiệm thu hàng hóa nếu tính toán đầy đủ theo quy định hồ sơ sẽ dẫn tới đơn giá không thể cạnh tranh.

Để có thể đảm bảo năng lực kỹ thuật tham gia các dự án của thị trường này, Công ty cần xem xét có sự cải tiến mạnh mẽ của kỹ thuật trong nghiên cứu yêu cầu kỹ thuật của dự án và có các sáng kiến, cải tiến kỹ thuật để tạo ra sản phẩm đáp ứng yêu cầu của dự án. Việc này cần có đầu tư mới, đầu tư mạnh về công nghệ mới có thể cạnh tranh.

- *Doanh thu từ thị trường cáp thông tin tín hiệu đường sắt*: mặc dù các dự án cải tạo các trục đường ngang, nâng cấp hệ thống thông tin tín hiệu đường sắt vẫn đang có kế hoạch triển khai, tuy nhiên thị trường trong năm nay đã có nhiều thay đổi trong hình thức tổ chức mua sắm, đa dạng nhà thầu thi công xây lắp nên việc tiếp cận của Công ty gặp nhiều hạn chế. Thêm nữa, sự phát triển và mở rộng đầu tư dây chuyền sản xuất của một số Nhà sản xuất cáp đồng để thâm nhập thị trường cũng tăng tính cạnh tranh cho thị trường đặc thù này, Công ty đã và sẽ gặp nhiều khó khăn để hoàn thành doanh thu kế hoạch trong thị trường này.

** Một số khó khăn khác.*

✓ Với đặc thù các dự án của FPT về yêu cầu xuất xứ sợi quang, trong đó Công ty luôn ưu tiên chào hàng duy nhất sợi quang xuất xứ G7 cùng với thông tin từ các hãng sản xuất vào cuối năm 2022 về việc có thể sẽ cắt giảm sản lượng sợi quang cung cấp cho thị trường Việt nam trong năm 2023; để đảm bảo chủ động trong các hợp đồng mở rộng và các dự án thầu lớn cáp hạ tầng của FPT thì Công ty đã phải cân đối và đặt hàng dự phòng một lượng sợi quang đủ đáp ứng cho 2 quý sản xuất. Tuy nhiên với tiến độ triển khai đầu tư mạng lưới của các thị trường truyền thống như FPT, Mobifone chậm trễ và sụt giảm quá lớn, các đơn vị gần như không tổ chức đấu thầu mua sắm dự án mới dẫn tới trữ lượng vật tư chuẩn bị trước đó cho các dự án không được giải phóng kịp thời, tốc độ tiêu hao vật tư trễ.

✓ Những năm trước đó, Công ty với lợi thế về nguồn vật tư với lượng dự phòng luôn đảm bảo duy trì sản xuất trong thời gian 3-4 tháng cộng với tình hình logistics đang dần ổn định, hoạt động bán vật tư cũng đóng góp một phần lợi nhuận cho Công ty. Tuy nhiên, do tình hình thị trường khó khăn về đầu ra dẫn tới rất nhiều doanh nghiệp cùng rơi vào tình trạng dư thừa vật tư nên Công ty khó có thể tìm kiếm doanh thu từ hoạt động này.

✓ Tỷ giá đồng USD có nhiều thời điểm tăng mạnh làm ảnh hưởng tới giá trị các khoản thanh toán ngoại tệ đến hạn của Công ty đồng thời giá vật tư nhập ngoại mới cũng tăng làm tăng chi phí NVL đầu vào, tăng chi phí SXKD và ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận.

✓ Các chi phí cố định như chi phí trích khấu hao, chi phí thuê đất, chi phí sử dụng cơ sở hạ tầng và nhiều chi phí khác không thay đổi, kèm theo chi phí sửa chữa máy móc thiết bị ngày càng nhiều do các thiết bị có tuổi thọ cao phải thường xuyên bảo dưỡng, sữa chữa thay thế (ước tính chi phí sửa chữa trong năm khoảng 1,0 tỷ đồng)...

✓ Tình trạng cắt giảm điện với tần suất nhiều trong giai đoạn nửa đầu tháng 6 vừa qua đã ảnh hưởng trực tiếp đến hiệu quả sản xuất và tiến độ giao hàng của Công ty.

3.2. Về thực hiện kế hoạch phát triển sản phẩm, dịch vụ mới.

- Trong năm 2023, Công ty đã thực hiện: Hoàn thiện công nghệ sản xuất cáp quang ADSS chống động vật gặm nhấm; Phát triển thêm sản phẩm cáp tín hiệu đường sắt chôn ngầm cách điện XLPE. Chế thử thành công cáp quang thổi ống (Micro).

- Công ty đã tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm cáp đồng và cáp quang tòa nhà thông minh; sản phẩm cáp điện ô tô xe máy; sản phẩm cáp LAN CAT 6 và CAT 7 phục vụ mạng 5G, song tiến độ thực hiện chưa đáp ứng do thiết bị sản xuất chưa đồng bộ.

3.3. Về một số các công tác khác.

- Công ty rất tích cực tìm nguồn nguyên vật liệu có giá cạnh tranh; điều độ sản xuất theo tiến độ giao hàng, tiếp tục áp dụng điều khoản yêu cầu khách hàng thanh toán ít rủi ro, thực hiện tốt công tác đối chiếu và đôn đốc công nợ phải thu chặt chẽ không để phát sinh công nợ quá hạn lâu, áp dụng công nợ phải trả chậm để cân đối nguồn vốn cho phù hợp với tình hình tài chính, do đó Công ty không có khoản nợ phải trả quá hạn và khoản nợ phải thu khó đòi phát sinh.

- Công ty luôn chấp hành chính sách, pháp luật về thuế; hoàn thành đúng tiến độ về thời gian quyết toán các khoản thuế, đồng thời thực hiện nghĩa vụ nộp thuế đúng, đủ, kịp thời theo quy định.

- Chất lượng sản phẩm của Công ty cung cấp luôn ổn định và nhận được sự hài lòng và độ tin cậy cao từ các khách hàng.

Phần II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2024

1. Cơ hội và thách thức.

Trong năm 2023, có nhiều khó khăn và thách thức đối với Công ty, với dự báo triển vọng của nền kinh tế thế giới và trong nước trong năm 2024 vẫn chưa khả quan, năm 2024 được nhận định sẽ là một năm tiếp tục có nhiều khó khăn và thách thức đối với các doanh nghiệp, đặc biệt với các doanh nghiệp sản xuất có sử dụng phần lớn nguyên liệu nhập khẩu như Telvina. Việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) được dự báo

sẽ tiếp tục tăng lãi suất, đà tăng của đồng USD còn tiếp tục với biên độ rất lớn sẽ tác động trực tiếp tới chi phí nhập khẩu và giá thành nguyên liệu tăng cao trong thời gian tới. Các hợp đồng nhập khẩu nguyên liệu sản xuất chủ yếu sử dụng đồng tiền USD để thanh toán sẽ làm doanh nghiệp sản xuất chịu thêm khoản tăng chi phí đáng kể do sự biến động tỷ giá nêu trên.

Trong khi đó, sự đầu tư vào mạng lưới của các nhà mạng viễn thông trong nước và truyền hình vào thời kì tới mặc dù vẫn tiếp tục tuy nhiên tốc độ cũng như quy mô được dự báo sẽ ở mức hạn chế, dẫn tới thị trường sụt giảm nhu cầu trong khi năng lực nguồn cung dồi dào khiến sự cạnh tranh trong ngành sẽ rất khốc liệt. Thị trường biến động, giá cả nguyên liệu và chi phí sản xuất tăng theo đà lạm phát trong khi giá bán không tăng khiến cho biên độ lợi nhuận thấp, doanh nghiệp sản xuất vẫn sẽ cần định hướng bám theo cơ chế cầm cự, duy trì thay vì mở rộng đầu tư để có thể tự đứng vững và vượt qua thời kì khủng hoảng kép này.

Sự hạn chế về nguồn vốn kinh doanh của Công ty cũng là một trong những yếu tố làm giảm khả năng tham gia thực hiện các gói thầu/hợp đồng có thời hạn thanh toán kéo dài như với các đơn vị trong lĩnh vực truyền hình. Thiết bị máy móc sau hơn mười năm khai thác đã đến chu kỳ phải sửa chữa và thay thế ngày càng nhiều hơn. Chất lượng và trình độ của đội ngũ kỹ thuật chưa cao dẫn tới Công ty chưa tạo được lợi thế cạnh tranh trong việc nắm bắt các kỹ thuật công nghệ, sản phẩm mới của Ngành. Sản phẩm Công ty đã sản xuất được đa dạng sản phẩm, tuy nhiên kết quả SXKD phụ thuộc hoàn toàn vào kế hoạch phát triển mạng lưới và đầu tư của nhà mạng viễn thông, truyền hình. Tỷ giá USD tiếp tục tăng khiến giá nguyên liệu đầu vào nhập khẩu tăng dẫn đến giá thành sản xuất sẽ tăng lên trong khi sự khó khăn do khủng hoảng kinh tế, lạm phát... khiến các Nhà mạng viễn thông có thể cắt giảm đầu tư khiến thị trường sụt giảm, cạnh tranh khốc liệt về giá thành. Việc tối đa hóa nguồn lực nội địa, tìm kiếm các đối tác thay thế có đủ năng lực đặc biệt từ trong nước, giảm dần sự phụ thuộc vào nhập khẩu là bài toán thách thức trong bối cảnh trong thời kì khủng hoảng và suy thoái.

Trên cơ sở dự báo nhu cầu thị trường cùng với việc Công ty tiếp tục nhận được sự quan tâm của Lãnh đạo Tập đoàn VNPT và các Ban, Ngành có liên quan và ưu thế của Công ty về kinh nghiệm trong sản xuất sản phẩm viễn thông nên có khả năng nghiên cứu phát triển sản phẩm công nghệ cao, các sản phẩm mới gần tương tự sản phẩm đang cung cấp, thương hiệu TELVINA được xây dựng và định vị được thương hiệu TELVINA trên thị trường, Công ty dự kiến đề ra các mục tiêu và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, cụ thể như sau:

2. Mục tiêu hoạt động.

- Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.
- Tiếp tục nghiên cứu phát triển đa dạng sản phẩm.
- Tiếp tục khẳng định thương hiệu dây và cáp TELVINA trên thị trường trong và ngoài nước.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024.

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Kế hoạch 2024	So sánh KH2023/ TH 2022
1	Tổng doanh thu	176.799	186.000	=105,20%
2	Lợi nhuận sau thuế	482	2.750	=569,59%
3	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu	0,97%	5,5%	=569,59%
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	0,89%	5%	=561,80%

4. Kế hoạch phát triển thị trường kinh doanh.

Kế hoạch doanh thu năm 2024 được xây dựng dựa trên cơ sở nắm bắt thông tin về định hướng phát triển của các nhóm khách hàng chính như sau:

4.1. Kế hoạch phát triển thị trường trong Tập đoàn VNPT.

- Với phần doanh thu sản phẩm cáp quang: các hợp đồng MSTT đã ký kết có thời gian thực hiện tới tháng 9, 10/2024 và sau đó sẽ triển khai đấu thầu mới. Để đảm bảo duy trì doanh thu trong thị trường VNPT trong Quý 3 và 4/2024, Công ty cần tiếp tục tham dự và trúng thầu với phần phạm vi thực hiện tương ứng các dự án đang thực hiện năm 2023.

- Với phần doanh thu sản phẩm Dây thuê bao quang: hợp đồng MSTT đã ký kết có thời gian thực hiện tới tháng 5, 6/2024 và sau đó sẽ triển khai đấu thầu mới. Để đảm bảo duy trì doanh thu VNPT trong Quý 3 và 4/2024, Công ty cần tiếp tục tham dự và trúng thầu với phần phạm vi thực hiện tương ứng các dự án đang thực hiện năm 2023. Công ty cần xem xét có nhiều giải pháp đồng bộ để thực hiện nâng cao năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm dây thuê bao quang, giảm tối đa sản phẩm lỗi hỏng và tối ưu hóa các chi phí trong sản xuất.

- Tiếp tục tham dự các dự án mua sắm rộng rãi của VNPT Net trong các dự án phát triển hạ tầng mạng theo định hướng phát triển chung của Tập đoàn; tiếp tục thực hiện phần giá trị hợp đồng cung cấp cáp quang chôn 96Fo với VNPT Net; tiếp tục duy trì quan hệ và nắm bắt nhu cầu mua sắm trực tiếp của VNPT tỉnh/TP để có thể chủ động cung cấp.

4.2. Thị trường khách hàng truyền thống.

- Tiếp tục duy trì thực hiện các hợp đồng cung cấp cáp thông tin đồng và quang cho các khách hàng truyền thống.

- Trong năm 2024, Tổng Công ty đường sắt vẫn tiếp tục chủ trương duy trì phát triển hạ tầng và hiện đại hóa hệ thống tín hiệu hành lang đường ngang, một loạt các dự án nâng cấp, cải tạo hệ thống thông tin tín hiệu đường ngang đang được phê duyệt đến bước tư vấn lập nhiệm vụ khảo sát, thiết kế và dự toán lập Báo cáo KTKT. Do vậy, doanh thu năm 2024 cho nhóm khách hàng này được kì vọng duy trì như năm 2023.

- Tiếp tục thực hiện các dự án cung cấp cáp ADSS và DU theo các hợp đồng đã ký kết.

- Theo dõi kế hoạch mua sắm và tham dự các gói thầu cáp quang và dây thuê bao quang trong thời gian tới.

4.3. Cung cấp sản phẩm/dịch vụ khách hàng SCTV.

- Theo dõi và tham dự các dự án duy tu bảo dưỡng định kỳ hàng năm của khách hàng.

4.4. Khách hàng hạ tầng giao thông, hạ tầng đô thị, điện lực.

- Tiếp tục duy trì thị trường giao thông đô thị để tiếp tục thực hiện các dự án hạ ngầm cải tạo nút đô thị với các đối tác thi công.

- Tiếp tục cung cấp cáp thông tin quang cho các dự án tòa nhà Building với các đơn vị thương mại khác. Việc hoàn thiện mạng 4G và thử nghiệm mạng 5G cũng giúp cho các dự án phát triển Tòa nhà thông minh, thành phố thông minh, giao thông thông minh ngày càng phát triển dẫn tới nhu cầu sử dụng cáp thông tin sợi quang không chỉ gói gọn trong các nhà mạng Viễn thông mà còn phát triển mạnh đối với cả các dự án phát triển hạ tầng, giao thông đô thị.

- Tìm kiếm và thực hiện các dự án cung cấp cáp quang cho ngành điện lực trong các dự án phát triển hạ tầng cáp quang, xây dựng văn phòng thông minh 4.0. thông qua kết hợp cùng các đối tác thi công và thương mại truyền thống.

4.5. Lĩnh vực thương mại trong nước và xuất khẩu thông qua đối tác thương mại.

- Tiếp tục tìm kiếm cơ hội giới thiệu trực tiếp và gửi hồ sơ năng lực, hồ sơ sản phẩm tới các đối tác và khách hàng trong khu vực.

- Duy trì theo dõi thông tin về thị trường xuất khẩu để nắm bắt nhu cầu và triển khai thực hiện các đơn hàng.

4.6. Thị trường Mobifone.

- Với việc Công ty đã đạt được kết quả nhất định thông qua thực hiện các dự án phát triển hạ tầng năm 2022 và 2023, sản phẩm cáp sợi quang thương hiệu Telvina đã được sử dụng rộng rãi trên mạng lưới của Mobifone trên khắp cả nước; Công ty sẽ tiếp tục đẩy mạnh việc tiếp cận thị trường để có thể đưa sản phẩm của Telvina tiếp tục cung cấp cho các dự án phát triển hạ tầng truyền dẫn của Mobifone trong năm 2024.

- Kế hoạch doanh thu cụ thể, như sau:

STT	Phân loại theo khách hàng	Kế hoạch năm 2024	So sánh KH 2024/TH 2023
A	***Doanh thu trong VNPT***	***96***	***96.5%***
1	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ theo các gói thầu đấu thầu tập trung của Tập đoàn VNPT	83	90.7%
1.1	*Phần công việc gói cáp quang*	*62*	
1.2	*Phần công việc gói thầu DTB*	*21*	

STT	Phân loại theo khách hàng	Kế hoạch năm 2024	So sánh KH 2024/TH 2023
2	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ theo nhu cầu của các đơn vị thuộc Tập đoàn VNPT	13	162.5%
B	***Doanh thu ngoài VNPT***	***90***	***119.2%***
1	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ khách hàng nhỏ lẻ truyền thống của Công ty	12	120.0%
2	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ khách hàng SCTV	10	76.9%
3	Cung cấp sản phẩm/dịch vụ cho khách hàng lớn truyền thống	54	245.5%
4	Doanh thu thương mại thị trường trong và ngoài nước	14	48.3%
	Tổng doanh thu	**186**	**106.3%**

5. Kế hoạch đầu tư và phát triển.

- Tiếp tục nghiên cứu phát triển các sản phẩm cáp đồng và cáp quang tòa nhà thông minh.
- Đầu tư phát triển sản phẩm cáp điện ô tô, xe máy.
- Đầu tư phát triển sản phẩm cáp LAN CAT 6 và CAT 7 phục vụ mạng 5G.
- Hoàn thiện sản phẩm cáp quang thổi ống (Micro Cable).
- Nghiên cứu phát triển cáp quang băng dẹt (Ripbon)

6. Biện pháp chính thực hiện nhiệm vụ.

- Tiếp tục nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới tại Công ty theo nhu cầu phát triển của các nhà mạng viễn thông, đặc biệt các sản phẩm dây và cáp phục vụ cho mạng 5G.
- Phát triển thị trường cung cấp sản phẩm mới của Công ty.
- Tích cực khai thác thị trường xuất khẩu và cung cấp sản phẩm dây và cáp của Công ty vào các thị trường tiềm năng trong khu vực Đông Nam Á và các khu vực khác.
- Nắm bắt xu thế hàng hóa trên Thế giới, phân tích thị trường giá cả vật tư để có kế hoạch mua sắm vật tư đảm bảo phục vụ sản xuất và tối ưu về hiệu quả.
- Tích cực đôn đốc công nợ và thu hồi nợ đến hạn để đảm bảo sự luân chuyển tốt về dòng tiền và Công ty có đủ nguồn lực để thực hiện các dự án đã ký kết và các dự án mới đang theo đuổi.
- Tăng năng lực cạnh tranh thông qua việc nghiên cứu và cải tiến công nghệ sản xuất, thiết bị sản xuất để tiếp tục đồng bộ hóa quy trình sản xuất, không ngừng đổi mới, sáng tạo trong công tác quản lý, phát triển nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, xây dựng môi trường làm việc tích cực và chuyên nghiệp, nâng cao năng suất lao động, nâng cao

chất lượng sản phẩm và tối ưu hơn nữa việc tiết kiệm vật tư trong sản xuất trong thời kỳ lạm phát tăng cao và hàng hóa, nguyên vật liệu khan hiếm.

Trên đây là nội dung Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng báo cáo!

TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 0100682645 - C.T.
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

C.T.C.P ★ HÀ NỘI

Tô Chí Thành

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 03 /TTr-TELVINA	*Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

TỜ TRÌNH

Đề nghị thông qua Báo cáo tài chính năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC (đơn vị kiểm toán đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 nhất trí thông qua).

Toàn văn bản Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam được đăng tải đầy đủ trên trang thông tin điện tử (Website) của Công ty: http://www.telvina.vn, chuyên mục Quan hệ cổ đông/Báo cáo tài chính.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Hải

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ KẾ TOÁN AAC
THÀNH VIÊN CỦA PRIMEGLOBAL
CHUYÊN NGÀNH KIỂM TOÁN - KẾ TOÁN - TÀI CHÍNH
Trụ sở chính: Lô 78 - 80, Đường 30 Tháng 4, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng
Tel: +84 (236) 3 655 886; Fax: +84 (236) 3 655 887; Email: aac@dng.vnn.vn; Website: http://www.aac.com.vn

Số: 073/2024/BCKT-AAC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: **Các Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc**
Công ty Cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính lập ngày 05/02/2024 của Công ty Cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (sau đây gọi tắt là "Công ty") đính kèm từ trang 6 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Tổng Giám đốc

Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực, hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, xét trên các khía cạnh trọng yếu, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC

Trần Thị Phương Lan - Phó Tổng Giám đốc	**Đinh Thị Ngọc Thùy – Kiểm toán viên**
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0396-2023-010-1	*Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 1463-2023-010-1*

Đà Nẵng, ngày 05 tháng 02 năm 2024

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
Ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu số B 01 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	**100**		**97.070.188.486**	**115.205.280.752**
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	**110**		**20.717.663.646**	**12.284.311.202**
1. Tiền	111	5	5.517.663.646	8.284.311.202
2. Các khoản tương đương tiền	112	6	15.200.000.000	4.000.000.000
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	**120**		**5.335.383.934**	**2.363.389.578**
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	7	5.335.383.934	2.363.389.578
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**40.996.844.492**	**43.229.159.484**
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	8	50.323.845.566	52.101.967.183
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132		7.700.000	-
3. Phải thu ngắn hạn khác	136	9	1.111.493.531	1.573.386.906
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	10	(10.446.194.605)	(10.446.194.605)
IV. Hàng tồn kho	**140**	11	**29.486.848.165**	**56.144.275.851**
1. Hàng tồn kho	141		30.201.300.983	56.923.716.979
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(714.452.818)	(779.441.128)
V. Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**533.448.249**	**1.184.144.637**
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	12.a	302.324.631	277.474.543
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		117.759.328	858.824.478
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	17	113.364.290	47.845.616
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	**200**		**7.346.147.088**	**8.195.684.057**
I. Các khoản phải thu dài hạn	**210**		-	-
II. Tài sản cố định	**220**		**6.820.076.074**	**7.730.464.551**
1. Tài sản cố định hữu hình	221	13	2.458.073.011	3.202.513.872
- Nguyên giá	*222*		*112.882.780.679*	*112.775.978.679*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*223*		*(110.424.707.668)*	*(109.573.464.807)*
2. Tài sản cố định vô hình	227	14	4.362.003.063	4.527.950.679
- Nguyên giá	*228*		*6.956.452.379*	*6.956.452.379*
- Giá trị hao mòn lũy kế	*229*		*(2.594.449.316)*	*(2.428.501.700)*
III. Bất động sản đầu tư	**230**		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	**240**		-	-
V. Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	**260**		**526.071.014**	**465.219.506**
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	12.b	526.071.014	465.219.506
2. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	**270**		**104.416.335.574**	**123.400.964.809**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
Ngày 31 tháng 12 năm 2023

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	01/01/2023 VND
C. NỢ PHẢI TRẢ	**300**		**24.918.220.814**	**43.222.756.669**
I. Nợ ngắn hạn	**310**		**20.883.052.872**	**35.465.004.440**
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	15	16.031.785.489	29.126.460.917
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	16	236.303.040	275.960.513
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	17	367.056.597	-
4. Phải trả người lao động	314		1.564.758.916	2.493.921.385
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	18	106.080.992	114.906.616
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	19	18.000.000	28.000.000
7. Phải trả ngắn hạn khác	319	20	1.327.566.881	1.309.215.389
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	21	100.000.000	150.000.000
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	22.a	1.061.869.263	1.826.426.658
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		69.631.694	140.112.962
II. Nợ dài hạn	**330**		**4.035.167.942**	**7.757.752.229**
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Dự phòng phải trả dài hạn	342	22.b	4.035.167.942	7.757.752.229
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	**400**		**79.498.114.760**	**80.178.208.140**
I. Vốn chủ sở hữu	**410**	**23**	**79.498.114.760**	**80.178.208.140**
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	23	50.000.000.000	50.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	*411a*		*50.000.000.000*	*50.000.000.000*
- Cổ phiếu ưu đãi	*411b*		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	23	24.000.000.000	24.000.000.000
3. Vốn khác của chủ sở hữu	414	23	5.902.426.198	5.902.426.198
4. Cổ phiếu quỹ	415	23	(888.000.000)	(888.000.000)
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	23	483.688.562	1.163.781.942
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	*421a*	*23*	*829.574*	*4.507.076*
- LNST chưa phân phối kỳ này	*421b*	*23*	*482.858.988*	*1.159.274.866*
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	**430**		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	**440**		**104.416.335.574**	**123.400.964.809**

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Tô Chí Thành	Nguyễn Thị Bích Hiền	Trần Thị Tình

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 02 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT - BTC
ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
1. Doanh thu bán hàng & cung cấp dịch vụ	01	25	175.720.951.967	191.986.688.975
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng & cc dịch vụ	10		175.720.951.967	191.986.688.975
4. Giá vốn hàng bán	11	26	162.611.996.185	169.229.391.265
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng & cc dịch vụ	**20**		**13.108.955.782**	**22.757.297.710**
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	1.040.572.274	911.566.975
7. Chi phí tài chính	22	28	63.196.153	1.099.582.712
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		*6.122.000*	*115.373.733*
8. Chi phí bán hàng	25	29.a	3.855.515.177	10.163.524.372
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	29.b	9.629.207.237	11.016.903.758
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**		**601.609.489**	**1.388.853.843**
11. Thu nhập khác	31	30	37.580.311	214.365.656
12. Chi phí khác	32	31	9.056.557	85.769.813
13. Lợi nhuận khác	**40**		**28.523.754**	**128.595.843**
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**		**630.133.243**	**1.517.449.686**
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	32	147.274.255	358.174.820
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN	**60**		**482.858.988**	**1.159.274.866**
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	33	98	212
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	33	98	212

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Tô Chí Thành	Nguyễn Thị Bích Hiền	Trần Thị Tình

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023

Mẫu số B 03 - DN
Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT – BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính

	CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2023 VND	Năm 2022 VND
I.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh**				
1.	**Lợi nhuận trước thuế**	01		**630.133.243**	**1.517.449.686**
2.	**Điều chỉnh cho các khoản**				
-	Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	13,14	1.017.190.477	1.496.455.580
-	Các khoản dự phòng	03		(4.552.129.992)	(85.599.716)
-	Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(56.009.679)	(246.651.681)
-	Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	27	(669.617.686)	(680.030.096)
-	Chi phí lãi vay	06	28	6.122.000	115.373.733
3.	**Lợi nhuận từ hđ kd trước thay đổi vốn lưu động**	**08**		**(3.624.311.637)**	**2.116.997.506**
-	Tăng, giảm các khoản phải thu	09		2.971.811.452	(7.744.208.232)
-	Tăng, giảm hàng tồn kho	10		26.722.415.996	(17.258.935.608)
-	Tăng, giảm các khoản phải trả (Không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(13.614.148.950)	10.258.379.393
-	Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(85.701.596)	(128.094.600)
-	Tiền lãi vay đã trả	14	28	(6.122.000)	(115.373.733)
-	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	17	(58.580.173)	(659.443.899)
-	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		5.400.000	17.300.000
-	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(186.613.636)	(443.600.000)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**12.124.149.456**	**(13.956.979.173)**
II.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư**				
1.	Tiền chi để mua sắm XD TSCĐ và các TS DH khác	21	13	(106.802.000)	(69.800.000)
2.	Tiền thu từ TLý, nhượng bán TSCĐ và các TS DH khác	22		-	205.663.637
3.	Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(11.030.047.424)	(5.000.000.000)
4.	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các CC nợ của đơn vị khác	24		8.060.228.235	8.543.215.381
5.	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		556.895.255	485.851.281
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**(2.519.725.934)**	**4.164.930.299**
III.	**Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính**				
1.	Tiền thu từ đi vay	33		-	8.574.248.543
2.	Tiền trả nợ gốc vay	34	21	(50.000.000)	(8.574.248.543)
3.	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	20,23	(1.122.108.682)	(2.687.781.741)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(1.172.108.682)**	**(2.687.781.741)**
	Lưu chuyên tiên thuân trong kỳ	**50**		**8.432.314.840**	**(12.479.830.615)**
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	**60**	**5,6**	**12.284.311.202**	**24.762.843.241**
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		1.037.604	1.298.576
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	**70**	**5,6**	**20.717.663.646**	**12.284.311.202**

Tổng Giám đốc	Kế toán trưởng	Người lập biểu
Tô Chí Thành	Nguyễn Thị Bích Hiền	Trần Thị Tình

Hà Nội, ngày 05 tháng 02 năm 2024

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 04 /TTr-TELVINA	*Hà Nội, ngày 19 tháng 02 năm 2024*

TỜ TRÌNH
Về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023, kế hoạch thù lao HĐQT và BKS cho năm tài chính 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam; Căn cứ kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam thống nhất kính trình Đại hội đồng cổ đông về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023 và kế hoạch thù lao Hội đồng quản trị (HĐQT) và Ban Kiểm soát (BKS) năm 2024, như sau:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	Số tiền *(đồng)*
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tại ngày 31/12/2023	50	630.133.243
2	Chi phí thuế TNDN phải nộp	51	147.274.255
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN tại ngày 31/12/2023	60	482.858.988
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước tại 31/12/2023	421a	829.574
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2023	421	483.688.562
6	**Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023**		483.688.562
6.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng quỹ khen thưởng phúc lợi thực hiện năm 2022 x (nhân với) tỷ lệ 41,65% (là tỷ lệ LNST thực hiện năm 2023/LNST thực hiện năm 2022)		16.965.031
6.2	Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty (=19,3% mức thù lao kế hoạch đề ra năm 2023)		23.160.000
6.3	Chi trả cổ tức với tỷ lệ 0,89%/cổ phiếu, tương đương 89 đồng/cổ phiếu *(89 đồng * cổ phiếu đang lưu hành là 4.940.000)*		439.660.000
6.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển kỳ sau	421	3.903.531

2. Về kế hoạch thù lao HĐQT và BKS cho năm tài chính 2024.

- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2024 thì thù lao HĐQT & BKS bằng 120.000.000 đồng.

- Thù lao HĐQT & BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%; Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT & BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2024 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách);

- Thù lao HĐQT & BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức hoàn thành kế hoạch.

- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

3. Về nguyên tắc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 như sau.

Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 sẽ bằng quỹ khen thưởng phúc lợi thực hiện năm 2023 x (nhân với) tỷ lệ LNST thực hiện năm 2024/LNST thực hiện năm 2023.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam xin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Trân trọng!

Nơi gửi:
- Như trên;
- Lưu HS Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

M.S.D.N:0100682645-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

Nguyễn Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN
VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BAN KIỂM SOÁT
Số: 34 /BC-BKS

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023 VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NĂM 2024 TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính thưa toàn thể các quý vị cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam và Quy chế hoạt động của Ban Kiểm soát. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát, BKS xin báo cáo kết quả hoạt động của BKS trong năm 2023 cùng một số đề xuất, kiến nghị cũng như kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và thành viên BKS.

Ban Kiểm soát hoạt động với 03 thành viên, gồm: Ông Nguyễn Hữu Thành là Trưởng BKS, bà Nguyễn Thị Ngọc Hà và bà Nguyễn Anh Thư là thành viên BKS.

Thực hiện kế hoạch công tác, năm 2023 BKS đã tổ chức 04 cuộc họp bằng hình thức trực tiếp và lấy ý kiến biểu quyết bằng văn bản để thực hiện các nội dung sau:

- Giám sát việc triển khai thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên 2023 của Công ty đã được Đại hội thông qua bao gồm: việc phân phối lợi nhuận năm 2022 và kế hoạch hoạt động kinh doanh năm 2023; việc chi trả cổ tức năm 2022 cho cổ đông; việc chi trả thù lao năm 2022 cho HĐQT và BKS; việc chấp hành Điều lệ Công ty và các quy chế nội bộ của Công ty.
- Kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam và việc thực hiện những tồn tại mà Ban Kiểm soát đã kiến nghị trong Báo cáo ĐHĐCĐ thường niên năm 2023.
- Trưởng BKS thường xuyên tham dự các buổi họp trực tiếp của HĐQT, tham gia ý kiến, kiến nghị với HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty về các vấn đề liên quan đến hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Lấy ý kiến đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty CP Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Thẩm định các báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành tại Việt Nam.
- Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.
- Tham gia và có ý kiến trong các cuộc họp giao ban hằng tuần của Công ty.

Kết quả tự đánh giá:

Với quyền hạn, nhiệm vụ và kế hoạch công tác đã đề ra, BKS đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình. BKS đã đưa ra các đánh giá cũng như kiến nghị cụ thể ghi trong Báo cáo theo quy định. Từng thành viên trong BKS theo kế hoạch công tác được phân công đã hoàn thành nhiệm vụ được giao. Các thành viên BKS thực hiện đúng, đầy đủ quy định nội bộ của Công ty, quyền hạn và trách nhiệm theo quy định.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của BKS năm 2023

- Về thù lao: Tổng số tiền thù lao năm 2022 BKS đã nhận là 16.000.000 đồng (05 thành viên). Công ty chưa thực hiện chi trả thù lao cho BKS năm 2023.
- Về các chi phí hoạt động: trong năm 2023, Công ty đã chi phí hoạt động cho từng thành viên với tổng số tiền là 3.000.000đ/người/năm (03 thành viên).
- Về lợi ích khác của thành viên BKS: không có.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT

1. Báo cáo phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty:

Hoạt động của BKS trong năm vừa qua diễn ra thuận lợi, BKS đã thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ của mình với sự phối hợp, hỗ trợ và tạo điều kiện của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty. BKS đã nhận được đầy đủ, kịp thời các tài liệu, thông tin về hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty hoặc khi có yêu cầu.

BKS cũng được mời tham gia các cuộc họp của HĐQT. Trưởng BKS thường xuyên tham dự các cuộc họp giao ban của Công ty. Trong quá trình thực hiện kiểm tra, giám sát trực tiếp tại Công ty, Công ty đã tạo điều kiện về chỗ làm việc, cung cấp đầy đủ thông tin liên quan đến nội dung kiểm tra giám sát và cử cán bộ làm việc cùng BKS theo yêu cầu.

2. Báo cáo giám sát hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc và các cổ đông:

- ***Đối với HĐQT Công ty:***

HĐQT đã thực hiện các cuộc họp định kỳ theo quy định và Điều lệ Công ty. Các cuộc họp được thực hiện dưới hai hình thức là họp trực tiếp và lấy ý kiến bằng văn bản. Trong các cuộc họp trực tiếp, các thành viên tham gia đầy đủ. Các nghị quyết, quyết định của HĐQT ban hành đều bám sát vào thực tế hoạt động để chỉ đạo Tổng Giám đốc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Việc ban hành các nghị quyết, quyết định đúng thẩm quyền, trình tự pháp lý đúng theo qui định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

- ***Đối với Tổng Giám đốc Công ty:***

Triển khai các nghị quyết, quyết định của HĐQT, Tổng Giám đốc Công ty đã tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật trong công tác quản lý và điều hành cũng như trong các giao dịch.

Tổng Giám đốc Công ty sát sao, quyết liệt trong chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh trong bối cảnh thị trường cạnh tranh khốc liệt. Tổ chức các cuộc họp giao ban thường kỳ hoặc đột xuất để chỉ đạo điều hành các phòng ban, bộ phận trong hoạt động sản xuất kinh doanh và giải quyết những vấn đề phát sinh.

Nắm bắt và thực hiện tốt nhiệm vụ được giao trong công tác điều hành sản xuất kinh doanh theo kế hoạch đã duyệt, các chỉ thị, nghị quyết của Đại hội cổ đông và HĐQT. Các cán bộ quản lý đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được qui định trong Điều lệ của Công ty.

Năm 2023, Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty hoạt động có hiệu quả, người lao động đảm bảo việc làm và có thu nhập ổn định. Kết quả sản xuất kinh doanh tuy không hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đặt ra nhưng vẫn có lợi nhuận.

- ***Đối với các cổ đông:***

Trong năm 2023, BKS không nhận được kiến nghị hoặc khiếu nại nào của cổ đông về tình hình hoạt động của Công ty.

3. Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính năm 2023:

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty được lập theo đúng các chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành.

Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty đã được Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC thực hiện kiểm toán. Các số liệu Báo cáo tài chính do Công ty lập trình bày trước Đại hội đồng cổ đông phù hợp với tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023. BKS nhất trí với báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC về tình hình tài chính của Công ty kết thúc ngày 31/12/2023.

4. Báo cáo giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023

BKS đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đã thẩm định báo cáo kết quả SXKD năm 2023 của Công ty và thống nhất đánh giá, kết quả cụ thể như sau:

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch năm 2023	Thực hiện năm 2023	TH 2023 /KH 2023
1	Tổng doanh thu	Triệu đồng	203.714	176.799	86,79 %
2	Lợi nhuận sau thuế	Triệu đồng	2.500	482,86	19,31 %
3	Tỷ suất LNST/VCSH	%	5,0	0,97	19,31 %
4	Tỷ lệ chi trả cổ tức	%	4,0	Dự kiến: 0,89	22,25 %

Năm 2023, Công ty không hoàn thành kế hoạch đặt ra: Tổng doanh thu thực hiện được là 176,799 tỷ đồng đạt 86,79%; Lợi nhuận sau thuế là 482,86 triệu đồng đạt 19,31%; Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn đầu tư của chủ sở hữu (50 tỷ) đạt 19,31%. Công ty dự kiến chi trả cổ tức là 0,89%, đạt 22,25%.

- **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 so với thực hiện năm 2022:**

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ 2023 /2022
1	**Kết quả hoạt động kinh doanh**				
1.1	Tổng doanh thu	đồng	176.799.104.552	193.112.621.606	-8,45%
1.2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ thuần	đồng	175.720.951.967	191.986.688.975	-8,47%
1.3	Doanh thu hoạt động tài chính	đồng	1.040.572.274	911.566.975	14,15%
1.4	Doanh thu khác	đồng	37.580.311	214.365.656	-82,47%
1.5	Giá vốn hàng bán	đồng	162.611.996.185	169.229.391.265	-3,91%
1.6	Vốn chủ sở hữu	đồng	79.498.114.760	80.178.208.140	-0,85%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2023	Năm 2022	Tỷ lệ 2023 /2022
1.7	Tổng nguồn vốn	đồng	104.416.335.574	123.400.964.809	-15,38%
2	**Khả năng sinh lời**				
2.1	Lợi nhuận trước thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	630.133.243	1.517.449.686	-58,47%
2.2	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	đồng	482.858.988	1.159.274.866	-58,35%
2.3	Giá vốn hàng bán/Tổng doanh thu		91,98%	87,63%	4,96%
2.4	Tỷ suất lợi nhuận/Tổng doanh thu ROS	%	0,27%	0,60%	-54,50%
2.5	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	0,61%	1,45%	-57,99%
3	**Khả năng thanh toán**				
3.1	Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn (Khả năng thanh toán hiện hành) = Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	lần	4,65	3,25	43,09%
3.2	Khả năng thanh toán nhanh = (Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	lần	3,24	1,67	94,33%
3.3	Khả năng thanh toán tức thời = Tiền và các khoản tương đương tiền/Nợ ngắn hạn	lần	0,99	0,35	186,42%
4	**Tài trợ vốn cố định**				
4.1	Mức độ đảm bảo vốn cố định	đồng	76.713.206.628	80.205.495.818	-4,35%
5	**Khả năng hoạt động**				
5.1	Vòng quay các khoản phải thu = Tổng doanh thu/Các khoản phải thu bình quân		4,20	2,60	61,46%
5.2	Số ngày các khoản phải thu (Kỳ thu tiền bình quân)		86,94	140,37	-38,06%
5.3	Vòng quay hàng tồn kho = Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân		3,80	3,59	5,91%
5.4	Số ngày dự trữ hàng tồn kho (Số ngày 1 vòng quay hàng tồn kho		96,10	101,79	-5,58%
5.5	Chu kỳ sản xuất kinh doanh (ngày)		183,05	242,16	-24,41%
5.6	Chu kỳ sản xuất kinh doanh (tháng)		6,10	8,07	-24,41%
5.7	Vòng quay các khoản phải trả = Giá vốn hàng bán/Phải trả người bán bình quân		10,14	7,11	42,61%
5.8	Số ngày phải trả (Kỳ trả tiền bình quân)		35,99	51,32	-29,88%

- **Phân tích, đánh giá:**

Năm 2023, tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty gặp khó khăn hơn khi thị trường bị thu hẹp do nhu cầu giảm, đầu tư giảm. Trong ngành, cạnh tranh ngày một gay gắt (về giá cả, thị trường) mặc dù các cú sốc về tỷ giá, giá hàng hoá và năng lượng, chi phí vận tải, chi phí lãi suất đã bớt tiêu cực so với năm 2022. Điều này khiến Công ty phải hạ giá đấu thầu nhằm đảm bảo số lượng đơn hàng, duy trì việc làm. Trong khi doanh thu, lợi nhuận giảm mạnh khiến hiệu quả sinh lời suy giảm nhưng Công ty đã đạt kết quả tốt về khả năng thanh toán, quản trị hoạt động hiệu quả hơn, cân đối vốn an toàn thông qua giảm hàng tồn kho, giảm tình trạng bị chiếm dụng vốn.

[1] Tổng doanh thu giảm 8,45% so với năm 2022, năm thứ hai liên tiếp giảm doanh thu sau cú sốc đại dịch. Trong khi giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng lớn hơn tới 5 điểm phần trăm so với doanh thu. Nguyên nhân do thị trường bị thu hẹp, cạnh tranh về giá (đấu thầu) buộc công ty phải giảm giá đấu thầu để duy trì việc làm. Điều này dẫn tới kết quả lợi nhuận kém hơn so với 2022.

[2] Khả năng sinh lời giảm mạnh. Lợi nhuận sau thuế năm 2023 chỉ đạt 482,86 triệu đồng, giảm 58,35% so với kết quả lợi nhuận của năm 2022. Năm 2023, 100 đồng vốn chủ sở hữu chỉ tạo ra 0,6 đồng lợi nhuận trong khi năm 2022 tạo ra 1,45 đồng lợi nhuận (năm 2021 con số này là 3,9 đồng).

[3] Số ngày dự trữ hàng tồn kho và chu kỳ kinh doanh giảm mạnh nhờ hàng tồn kho giảm và khoản phải thu được quản trị tốt hơn: Hàng tồn kho giảm 47,48% so với năm 2022 (năm 2022, hàng tồn kho tăng 46,8% so với năm 2021). Các khoản phải thu cũng giảm 5,16% và không có phải thu dài hạn. Tình trạng bị chiếm dụng vốn đã được cải thiện tích cực (năm 2022 khoản phải thu tăng thêm 20,8% so với cùng kỳ năm 2021). Việc cải thiện quản trị hàng tồn kho và khoản phải thu đã giúp số ngày tồn kho bình quân năm 2023 giảm 5,58 ngày, số ngày phải thu giảm 53,4 ngày. Chu kỳ kinh doanh giảm được 2 tháng, còn 6 tháng cho mỗi chu kỳ (năm 2022 chu kỳ kinh doanh của công ty là 8 tháng).

[4] Mặc dù doanh thu bị thu hẹp và khả năng sinh lời suy giảm nhưng nhờ quản trị hoạt động hiệu quả, Công ty có khả năng thanh toán tốt hơn nhiều so với năm 2022. Khả năng thanh toán hiện hành năm 2023 là 4,6 lần (năm 2022 là 3,25 lần). Khả năng thanh toán nhanh năm 2023 là 3,2 lần (năm 2022 là 1,67 lần). Khả năng thanh toán tức thời tăng từ mức 0,35 lần năm 2022 lên 0,99 lần năm 2023 nhờ lượng tiền mặt dồi dào. Đây là kết quả của việc công ty thực thi chính sách bán hàng với điều khoản thanh toán thận trọng trong bối cảnh nợ xấu trong nền kinh tế gia tăng, tình trạng tài chính của bạn hàng rủi ro hơn.

[5] Công ty duy trì cơ cấu vốn an toàn: Tại thời điểm 31/12/2023, công ty đã sử dụng tới 76,7 tỷ đồng vốn dài hạn (vốn chủ sở hữu và nguồn vốn vay dài hạn) để tài trợ cho tài sản ngắn hạn. Cơ cấu vốn lấy nguồn dài hạn tài trợ cho ngắn hạn luôn được công ty duy trì trong nhiều năm hoạt động.

- **Công tác đầu tư XDCB, duy tu bảo dưỡng:**

Năm 2023, Công ty không thực hiện đầu tư lớn. Các công tác sửa chữa, duy tu, bảo dưỡng được thực hiện theo kế hoạch và thực tế sản xuất kinh doanh.

- **Công tác Tổ chức, Lao động, Tiền lương**

Năm 2023, Công ty đã thực hiện đúng nguyên tắc quyết toán quỹ tiền lương thực hiện và đơn giá tiền lương đã được phê duyệt. Công ty tiếp tục thực hiện việc phân phối tiền lương và khen thưởng sáng kiến để động viên, khuyến khích người lao động nhằm mục đích tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm.

Số người lao động làm việc trong Công ty năm 2023 không có biến động nhiều.

5. Báo cáo kết quả thực hiện công tác rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty

Thực hiện quyền và nghĩa vụ của BKS trong năm 2023, qua quá trình làm việc trực tiếp tại Công ty cũng như trên cơ sở các báo cáo nội bộ, báo cáo tài chính... BKS nhận thấy quá trình điều hành sản xuất kinh doanh tại Công ty đã bám sát vào thực trạng nền kinh tế nói chung và ngành cáp viễn thông nói riêng, cũng như căn cứ vào điều kiện năng lực đặc thù của Công ty để đạt được các mục tiêu đề ra. Các phòng ban chức năng trong Công ty theo nhiệm vụ chuyên môn của mình đã tham mưu đề xuất các ý kiến xây dựng cho Tổng Giám đốc tại các cuộc họp giao ban định kỳ hoặc đột xuất... cùng chung mục tiêu hoàn thành tốt nhất kế hoạch sản xuất kinh doanh đã được thông qua nhưng thực tế Công ty đã không hoàn thành các chỉ tiêu đề ra tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2023 do nhiều nguyên nhân đã được phân tích ở trên.

III. ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Năm 2023, HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty đã phối hợp chặt chẽ trong công việc, thực hiện tốt vai trò quản lý và điều hành của mình, triển khai quyết liệt những nhiệm vụ được ĐHĐCĐ thông qua. Các hoạt động của HĐQT và Bộ máy điều hành đã thể hiện sự nỗ lực và linh hoạt trong chỉ đạo sản xuất kinh doanh, phát huy được tinh thần và trí tuệ của người lao động.

Từ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch hoạt động của Công ty năm 2024, BKS kiến nghị một số nội dung sau:

- ***Thứ nhất,*** Công ty cần tiếp tục rà soát và quản lý tốt hơn các khoản phải thu, hàng tồn kho. Trong giai đoạn thị trường bị thu hẹp, hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp khó khăn, Công ty cần rà soát lại năng lực tài chính, công nợ của các đối tác, khách hàng để tránh bị chiếm dụng vốn và nợ khó đòi, phòng tránh rủi ro nợ xấu lây lan từ bạn hàng; đồng thời, hoàn thiện các thủ tục để xử lý các khoản nợ xấu. Với hàng tồn kho, để ứng phó với giá hàng hoá đầu vào có thể bất ổn năm 2024, việc tăng hàng tồn kho đầu vào để tăng cường dự trữ cần cân đối hợp lý trong điều kiện nguồn lực của Công ty còn hạn chế.
- ***Thứ hai,*** Công ty cần rà soát để đa dạng hoá nguồn nguyên vật liệu đầu vào nhằm giảm gía vốn hàng bán, hạ giá thành sản phẩm, tăng năng lực cạnh tranh. Ngoài ra, Công ty cần có dự toán dòng tiền, lên kế hoạch, điều chỉnh kế hoạch dòng tiền theo tháng để hạn chế tối đa các khoản vay kéo dài đồng thời để có kế hoạch tài chính tốt nhất trong năm 2024.
- ***Thứ ba***, Công ty cần tập trung mọi nguồn lực, trí tuệ thực hiện tốt nhất công tác phát triển sản phẩm mới, nỗ lực tìm kiếm các nguồn doanh thu, lợi nhuận mới trong bối cảnh các thị trường kinh doanh truyền thống của Công ty đang có chiều hướng bị thu hẹp, cạnh tranh gay gắt, doanh thu, lợi nhuận suy giảm.
- ***Thứ tư***, định kỳ kiểm tra, rà soát ban hành, điều chỉnh, cập nhật các quy định quản lý tài chính - kế toán, hệ thống định mức vật tư kỹ thuật để phù hợp với quy định của nhà nước, quy định quản lý doanh nghiệp và thực tế sản xuất kinh doanh để giảm chi phí sản xuất, hạ giá thành sản phẩm, nâng cao năng lực cạnh tranh. Chú trọng công tác phát triển thị trường, tiếp cận và mở rộng thì trường ngoài nước.

IV. KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2024

Năm 2024, Ban kiểm soát tiếp tục triển khai thực hiện các nội dung công việc thuộc chức năng nhiệm vụ theo Quy chế hoạt động sửa đổi của BKS và Điều lệ Công ty. BKS xác định lấy ngăn ngừa là mục tiêu chính trong hoạt động của mình, góp phần đảm bảo rằng các hoạt động của Công ty tuân thủ đúng quy định và pháp luật của Nhà nước, có hiệu quả và đảm bảo lợi ích của cổ đông cũng như quyền lợi của người lao động.

Kế hoạch hoạt động năm 2024 của BKS cụ thể như sau:

1. Giám sát tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ năm 2024 và các nghị quyết, quyết định khác trong công tác điều hành và quản lý Công ty đối với HĐQT và Tổng Giám đốc Công ty.
2. Giám sát việc chấp hành Điều lệ Công ty, các quy định nội bộ cũng như pháp luật của Nhà nước.
3. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty.
4. Thẩm định các báo cáo tài chính hằng quý và cả năm của Công ty theo quy định.
5. Tham dự các cuộc họp của HĐQT, cuộc họp tổng kết và các cuộc họp giao ban hằng tuần của Công ty.
6. Tiến hành các công tác kiểm tra giám sát hoạt động TCKT tại Công ty.

Trên đây là Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Ban kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt nam, kính trình trước Đại hội và xin được Đại hội thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:
- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị;
- Ban Kiểm soát
- Tổng Giám đốc;
- Lưu HS Đại hội.

T.M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

NGUYỄN HỮU THÀNH

CÔNG TY CỔ PHẦN **VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM** **BAN KIỂM SOÁT**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 02 /TTr-TELVINA	*Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2024*

M.S.D.N: 0100685645 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

TỜ TRÌNH

V.v đề xuất lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 xem xét và thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán đã kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023 của Công ty là Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tiếp tục tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính 2024 của Công ty và phải đảm bảo về chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý và dịch vụ hỗ trợ tư vấn...

Trong trường hợp đơn vị kiểm toán trên không đáp ứng, Ban Kiểm soát kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại có tên trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Nơi nhận: - Như trên; - Lưu HS Đại hội.	**TM. BAN KIỂM SOÁT** **TRƯỞNG BAN** **Nguyễn Hữu Thành**

CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024	*Hà Nội, ngày 15 tháng 3 năm 2024*

DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
CỦA ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.
- Căn cứ Biên bản họp số 01/2024/BB-TELVINA ngày 15/3/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

Ngày 15/3/2024, tại Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam (địa chỉ: Ngõ 41, Đường Yên Thường, Xã Yên Viên - Huyện Gia Lâm - Thành phố Hà Nội, Việt Nam mã số doanh nghiệp: 0100682645), Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam đã được tiến hành họp với sự tham dự của ..... cổ đông và đại diện được ủy quyền, đại diện cho ..... cổ phần phổ thông, chiếm ..... % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

QUYẾT NGHỊ

<u>Điều 1</u>: Thông qua Báo cáo hoạt động năm 2023 và kế hoạch năm 2024 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

<u>Điều 2:</u> Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh 2023 và kế hoạch hoạt động năm 2024 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, với các chỉ tiêu chủ yếu sau:

1.1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023:

- Tổng doanh thu: 176,7 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 482,8 triệu đồng

1.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024:

- Tổng doanh thu: 186 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 2,75 tỷ đồng
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu: 5,5%
- Tỷ lệ chi trả cổ tức: 5,0%

<u>Điều 3</u>: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam.

<u>Điều 4</u>: Thông qua về việc phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023, kế

hoạch thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát cho năm tài chính 2024, nội dung cụ thể:

1. Phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2023.

STT	CHỈ TIÊU	MÃ	Số tiền *(đồng)*
1	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế tại ngày 31/12/2023	50	630.133.243
2	Chi phí thuế TNDN phải nộp	51	147.274.255
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN tại ngày 31/12/2023	60	482.858.988
4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước tại 31/12/2023	421a	829.574
5	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại 31/12/2023	421	483.688.562
6	**Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế chưa phân phối tại ngày 31/12/2023**		483.688.562
6.1	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi bằng quỹ khen thưởng phúc lợi thực hiện năm 2022 x (nhân với) tỷ lệ 41,65% (là tỷ lệ LNST thực hiện năm 2023/LNST thực hiện năm 2022)		16.965.031
6.2	Thù lao của Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát Công ty (=19,3% mức thù lao kế hoạch đề ra năm 2023)		23.160.000
6.3	Chi trả cổ tức với tỷ lệ 0,89%/cổ phiếu, tương đương 89 đồng/cổ phiếu *(89 đồng * cổ phiếu đang lưu hành là 4.940.000)*		439.660.000
6.4	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối chuyển kỳ sau	421	3.903.531

2. Về kế hoạch thù lao HĐQT và BKS cho năm tài chính 2024.

- Trường hợp hoàn thành (bằng kế hoạch giao) chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế năm 2024 thì thù lao HĐQT & BKS bằng 120.000.000 đồng.

- Thù lao HĐQT & BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện lớn hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế vượt so với kế hoạch thì được tăng tối đa 02%; Tổng quỹ thù lao thực hiện của HĐQT & BKS tối đa không quá 20% mức tiền lương thực hiện của Người quản lý chuyên trách năm 2024 (bao gồm thành viên chuyên trách HĐQT, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, thành viên Ban Kiểm soát chuyên trách);

- Thù lao HĐQT & BKS trong trường hợp lợi nhuận sau thuế thực hiện nhỏ hơn kế hoạch giao thì cứ 01% lợi nhuận sau thuế giảm so với kế hoạch thì giảm 01% so với mức hoàn thành kế hoạch.

- Trong trường hợp Công ty lỗ: không chi thù lao.

3. Về nguyên tắc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi năm 2024 như sau.

Quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2024 sẽ bằng quỹ khen thưởng phúc lợi thực hiện năm 2023 x (nhân với) tỷ lệ LNST thực hiện năm 2024/LNST thực hiện năm 2023.

<u>Điều 5</u>: Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và kế hoạch thực hiện năm 2024.

<u>Điều 6</u>: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam, cụ thể như sau:

Nhất trí chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC tiếp tục tiến hành kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 của Công ty đảm bảo về chất lượng kiểm toán, chi phí hợp lý và dịch vụ hỗ trợ tư vấn...

Trong trường hợp đơn vị kiểm toán trên không đáp ứng, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các công ty kiểm toán còn lại có tên trong danh sách công ty kiểm toán độc lập được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận đủ điều kiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty đại chúng, trên cơ sở đề xuất của Ban Kiểm soát Công ty.

<u>Điều 7</u>: Đại hội giao cho Hội đồng quản trị quyền quản lý Công ty theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty kể từ khi kết thúc họp của Đại hội này cho đến kỳ họp của Đại hội lần sau.

<u>Điều 8</u>: Điều khoản thi hành.

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam biểu quyết thông qua và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và toàn thể cổ đông Công ty cổ phần Viễn thông Telvina Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết sẽ được lưu giữ tại Hồ sơ của Đại hội tại trụ sở chính của Công ty như những tài liệu quan trọng của Công ty.

TM. ĐOÀN CHỦ TỌA
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG TN NĂM 2024
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Nguyễn Thanh Hải

Telvina **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Họp ngày 15 tháng 3 năm 2024

MẪU

M.S.D.N: 0100682645 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM - H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

PHIẾU BIỂU QUYẾT
TÁN THÀNH

Mã số đăng ký:

120

Họ và tên người dự họp: NGUYỄN VĂN A

Tổng số phiếu biểu quyết: **8 000**

Trong đó:

- Số phiếu thuộc sở hữu của người dự họp: **5 000**
- Số phiếu được ủy quyền: **3 000**

gồm số phiếu đại diện cho cổ đông:

Tên cổ đông	Số CP ủy quyền
TRẦN VĂN B	1 000
PHẠM VĂN C	2 000

Telvina **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Họp ngày 15 tháng 3 năm 2024

MẪU

M.S.D.N: 0100682645 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM
H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

PHIẾU BIỂU QUYẾT KHÔNG TÁN THÀNH

Mã số đăng ký:

120

Họ và tên người dự họp: NGUYỄN VẶN A

Tổng số phiếu biểu quyết: **8 000**

Trong đó:

- Số phiếu thuộc sở hữu của người dự họp: **5 000**
- Số phiếu được ủy quyền: **3 000**

gồm số phiếu đại diện cho cổ đông:

Tên cổ đông	Số CP ủy quyền
TRẦN VĂN B	1 000
PHẠM VĂN C	2 000

Telvina **ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024**

Họp ngày 15 tháng 3 năm 2024

MẪU

M.S.D.N: 0100682645 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN VIỄN THÔNG TELVINA VIỆT NAM - H. GIA LÂM - T.P HÀ NỘI

PHIẾU BIỂU QUYẾT KHÔNG Ý KIẾN

Mã số đăng ký:

120

Họ và tên người dự họp: NGUYỄN VĂN A

Tổng số phiếu biểu quyết: **8 000**

Trong đó:

- Số phiếu thuộc sở hữu của người dự họp: **5 000**
- Số phiếu được ủy quyền: **3 000**

gồm số phiếu đại diện cho cổ đông:

Tên cổ đông	Số CP ủy quyền
TRẦN VĂN B	1 000
PHẠM VĂN C	2 000